

**Court of Washington, County/City of \_\_\_\_\_**  
**Tòa Án Washington, Quận/Thành Phố \_\_\_\_\_**

\_\_\_\_\_,  
County/City of  
Quận/Thành Phố

vs.  
kiện

\_\_\_\_\_,  
Defendant.  
Bị Đơn.

DOB: \_\_\_\_\_  
Ngày Sinh: \_\_\_\_\_

No. \_\_\_\_\_  
Số

**Order re: Legal Financial Obligations**  
**Lệnh về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính**  
**Pháp Lý**  
**(ORWILFO)**  
**(ORWILFO)**

**Clerk Action Required**  
**Việc Lục Sự Cần Làm**

**Order re: Legal Financial Obligations**  
**Lệnh về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý**

*You should fill out this document after you fill out the “Petition re: Legal Financial Obligations.” This document will tell the judge exactly what you are asking them to do. There are instructions in each section of the form. Please fill out any sections that apply to what you are asking the court to do by checking the boxes next to those sections. This should mostly match what you are asking for in your petition.*

*Quý vị phải điền vào văn kiện này sau khi điền vào “Đơn Xin về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý.” Văn kiện này sẽ cho thẩm phán biết chính xác những gì quý vị đang yêu cầu họ thực hiện. Có các hướng dẫn trong mỗi mục của mẫu đơn. Xin điền vào bất kỳ mục nào áp dụng cho những gì quý vị đang yêu cầu tòa án thực hiện bằng cách đánh dấu vào các ô kế bên những mục đó. Việc này hầu hết phải phù hợp với những gì quý vị đang yêu cầu trong đơn xin của mình.*

This Court has considered the defendant’s Motion for Order re: Legal Financial Obligations (LFOs), the defendant’s declaration, and any testimony, and has reviewed the relevant court records.

Tòa Án này đã xem xét việc bị đơn có Kiến Nghị Lệnh về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs), tuyên bố của bị đơn và bất kỳ lời khai nào, đồng thời đã xem lại các hồ sơ tòa án có liên quan.

**1. Jurisdiction**  
**Thẩm Quyền**

**The Court finds:**  
**Tòa Án nhận thấy:**

- [ ] **Time Since Conviction:** Ten years have passed since the defendant was convicted in this case (entry of the judgment and sentence). RCW 3.66.120(3); RCW 6.17.020(1); RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.750(4); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).  
**Thời Gian Kể Từ Khi Kết Án:** Mười năm đã trôi qua kể từ khi bị đơn đã bị kết án trong vụ án này (ghi bản án và hình phạt). RCW 3.66.120(3); RCW 6.17.020(1); RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.750(4); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).
- [ ] **Time Since Release from Jail/Prison or Extension of the Judgment:** Ten years have elapsed since the defendant was released from total confinement or extension of the criminal judgment, whichever is later. RCW 3.66.120(3); RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.750(4); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).  
**Thời Gian Kể Từ Khi Được Phóng Thích Khỏi Nhà Tù/Nhà Giam hoặc Gia Hạn Phán Quyết:** Mười năm đã trôi qua kể từ khi bị đơn được phóng thích khỏi nơi giam giữ toàn phần hoặc gia hạn phán quyết hình sự, tùy theo thời điểm nào đến sau hơn. RCW 3.66.120(3); RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.750(4); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

**The Court orders:**  
**Tòa Án lệnh:**

- [ ] **Expiration of LFO Jurisdiction:** The court is no longer authorized to collect all LFOs and LFO interest. The court may continue to collect any restitution and restitution interest, unless the box labeled “Expiration of Restitution Jurisdiction” is checked below. RCW 6.17.020(1); RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).  
**Hết Hạn Thẩm Quyền Về Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO):** Tòa án không còn được cho phép truy thu tất cả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) và tiền lãi Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO). Tòa án có thể tiếp tục truy thu bất kỳ khoản bồi thường và lãi bồi thường nào, trừ khi ô dán nhãn “Hết Hạn Thẩm Quyền Về Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý” được đánh dấu dưới đây. RCW 6.17.020(1); RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).
- [ ] **Expiration of Restitution Jurisdiction:** The court is no longer authorized to collect restitution and restitution interest. RCW 3.66.120(3); RCW 6.17.020(4)(a); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).  
**Hết Hạn Thẩm Quyền Về Khoản Bồi Thường:** Tòa án không còn được cho phép truy thu khoản bồi thường và lãi bồi thường. RCW 3.66.120(3); RCW 6.17.020(4)(a); RCW 9.94A.753(4); RCW 9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

**2. Reduce or Waive LFOs**

**Giảm Bớt hoặc Miễn Trừ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs)**

**A. LFO Relief Available Regardless of Ability to Pay**

**Có Thể Giảm Nhẹ Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO) Bất Kể Khả Năng Chi Trả**

**The Court finds:**  
**Tòa Án nhận thấy:**

- [ ] **Restitution Interest After Payment of Principal.** The defendant has paid restitution in full. RCW 10.82.090(3)(b).

**Lãi Bồi Thường Sau Khi Trả Số Tiền Gốc.** Bị đơn đã trả khoản bồi thường đầy đủ. RCW 10.82.090(3)(b).

**The Court orders:**  
**Tòa Án lệnh:**

- [ ] **Collection.** The defendant's LFOs are removed from collections and all collection fees are waived. RCW 19.16.500(1)(b); RCW 36.18.190.

**Truy Thu.** Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) của bị đơn đều được loại khỏi danh sách truy thu và được miễn trừ tất cả các phí truy thu. RCW 19.16.500(1)(b); RCW 36.18.190.

- [ ] **LFO Interest.** All unpaid interest, except restitution interest, is waived. RCW 10.82.090(3)(a).

**Tiền Lãi Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO).** Tất cả tiền lãi chưa trả đều được miễn trừ, ngoại trừ lãi bồi thường. RCW 10.82.090(3)(a).

- [ ] **DNA Fee.** The DNA fee is waived. RCW 43.43.7541(2).

**Phí DNA.** Phí DNA được miễn trừ. RCW 43.43.7541(2).

- [ ] **Restitution Interest Waiver After Payment of Principal.** Because the defendant has paid restitution principal in full, all restitution interest is waived. RCW 10.82.090(3)(b).

**Lãi Bồi Thường Sau Khi Trả Số Tiền Gốc.** Bởi vì bị đơn đã trả khoản bồi thường gốc đầy đủ, nên tất cả tiền lãi bồi thường được miễn trừ. RCW 10.82.090(3)(b).

**B. LFO Relief Due to Inability to Pay**

**Hỗ Trợ Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO) Do Không Có Khả Năng Chi Trả**

**The Court finds:**  
**Tòa Án nhận thấy:**

- [ ] **Inability to Pay.** The defendant is indigent and payment of LFOs will impose a manifest hardship on the defendant or their family. The defendant's failure to timely pay LFOs was not willful. RCW 7.68.035(5); RCW 10.01.160 (3), (4); RCW 10.01.185; RCW 9.94A.6333(3)(c); RCW 10.01.180(5); RCW 10.73.160(4).

**Không Có Khả Năng Chi Trả.** Bị đơn là nghèo khó và việc chi trả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) sẽ gây khó khăn rõ ràng cho bị đơn hoặc gia đình họ. Việc bị đơn không trả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) đúng hạn không phải là sự cố ý. RCW 7.68.035(5); RCW 10.01.160 (3), (4); RCW 10.01.185; RCW 9.94A.6333(3)(c); RCW 10.01.180(5); RCW 10.73.160(4).

- [ ] **Release from Total Confinement.** The defendant was released from total confinement in this matter.

**Phóng Thích khỏi Nơi Giữ Toàn Phần.** Bị đơn đã được phóng thích khỏi nơi giam giữ toàn phần trong vụ này.

Entry date: \_\_\_\_\_  
Ngày vào: \_\_\_\_\_

Release date: \_\_\_\_\_  
Ngày phóng thích: \_\_\_\_\_

- [ ] **Notice to Party Entitled to Restitution.** The prosecuting attorney made reasonable efforts to provide notice of the date and time of the hearing to the victim entitled to the restitution interest and considered the victim's input regarding financial hardship caused to the victim if interest is reduced or waived, if any.

**Thông Báo Cho Đương Sự Có Quyền Được Bồi Thường.** Ủy viên công tố đã nỗ lực hợp lý để cung cấp thông báo về ngày và giờ diễn ra phiên xét xử cho nạn nhân có quyền được hưởng quyền lợi bồi thường và xem xét ý kiến đóng góp của nạn nhân về tình trạng khó khăn tài chính gây cho nạn nhân nếu tiền lãi bị giảm bớt hoặc miễn trừ, nếu có.

**The Court orders:**

**Tòa Án lệnh:**

- [ ] **Waiver of LFOs.** Because the defendant is unable to pay, all discretionary LFOs, except restitution, are waived. RCW 7.68.035(5) (includes Crime Victims Penalty Assessment); RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.160(3), (4) (relating to costs); RCW 10.01.180(5); RCW 36.18.190. The following LFO's are **NOT** waived: \_\_\_\_\_

**Miễn Trừ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs).** Bởi vì bị đơn không có khả năng chi trả, nên tất cả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) tùy ý đều được miễn trừ, ngoại trừ khoản bồi thường. RCW 7.68.035(5) (bao gồm Thẩm Định Hình Phạt Cho Nạn Nhân Tội Phạm); RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.160(3), (4) (liên quan đến chi phí); RCW 10.01.180(5); RCW 36.18.190. Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) sau đây **KHÔNG** được miễn trừ:

- [ ] **Waiver of Restitution Owed to an Insurer or State Agency.** Because the defendant is unable to pay and owes restitution to an insurer or state agency (other than the Department of Labor & Industries), the restitution owed is waived. RCW 3.66.120; RCW 9.94A.750, .753; RCW 9.92.060, 760; RCW 9.95.210.

**Miễn Trừ Khoản Bồi Thường Còn Nợ Công Ty Bảo Hiểm hoặc Cơ Quan Tiểu Bang.** Bởi vì bị đơn không có khả năng chi trả và nợ khoản bồi thường của một công ty bảo hiểm hoặc cơ quan tiểu bang (khác ngoài Sở Lao Động & Công Nghiệp), nên khoản bồi thường còn nợ được miễn trừ. RCW 3.66.120; RCW 9.94A.750, .753; RCW 9.92.060, 760; RCW 9.95.210.

- [ ] **Waiver of Restitution Interest During Total Confinement.** Because the defendant has been released from total confinement and is unable to pay, all restitution interest accrued during the defendant's period of confinement is waived. RCW 10.82.090(3).

**Miễn Trừ Lãi Bồi Thường Trong Thời Gian Giam Giữ Hoàn Toàn.** Bởi vì bị đơn đã được phóng thích khỏi nơi giam giữ toàn phần và không có khả năng chi trả, nên tất cả tiền lãi bồi thường đã dồn lại trong thời gian giam giữ của bị đơn đều được miễn trừ. RCW 10.82.090(3).

- [ ] **Waiver of Appellate and/or Other Costs.** The court waives costs, including appellate costs, if applicable. RCW 10.73.160(4); 10.01.160(4).

**Miễn Trừ Chi Phí Kháng Cáo và/hoặc Các Chi Phí Khác.** Tòa án miễn trừ các chi phí, bao gồm chi phí kháng cáo, nếu có. RCW 10.73.160(4); 10.01.160(4).

**3. Process for Paying Any LFOs That Will Remain**

**Quy Trình Chi Trả Bất Kỳ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) Nào Sẽ Còn Lại**

**The Court finds:**

**Tòa Án nhận thấy:**

- [ ] **Protected Source of Income.** The defendant's only source of income is:  
**Nguồn Thu Nhập Được Bảo Vệ.** Chỉ nguồn thu nhập của bị đơn là:
- [ ] Social Security benefits (retirement, disability, etc.); 42 U.S.C.A. § 407  
*Phúc lợi An Sinh Xã Hội (hồi hưu, khuyết tật, v.v.); 42 U.S.C.A. § 407*
- [ ] Child support payments; RCW 6.15.010.  
*Khoản chi trả cấp dưỡng con; RCW 6.15.010.*
- [ ] Benefits from the Department of Veterans Affairs; 38 U.S.C.A. § 1562  
*Phúc lợi từ Sở Cựu Chiến Binh Sự Vụ; 38 U.S.C.A. § 1562*

**The Court orders:**

**Tòa Án lệnh:**

- [ ] **Additional Time and Payment Plan.** The defendant shall be placed on a payment plan through the clerk for all remaining LFOs. Payments shall be made directly to the clerk. The defendant shall pay \$\_\_\_\_\_ per month. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.170(1); RCW 10.01.180(5).  
**Thêm Thời Gian và Kế Hoạch Chi Trả.** Bị đơn sẽ được đưa vào kế hoạch chi trả thông qua lục sự đối với tất cả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) còn lại. Các khoản chi trả sẽ được thanh toán trực tiếp cho lục sự. Bị đơn sẽ chi trả \$\_\_\_\_\_ mỗi tháng. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.170(1); RCW 10.01.180(5).
- [ ] **Payment through Community Service.** All discretionary LFOs that are not restitution are converted to community restitution hours through a community restitution program at the rate of \$\_\_\_\_\_ per hour for each hour of community restitution, if available. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.180(5); RCW 46.63.190.  
**Chi Trả thông qua Dịch Vụ Cộng Đồng.** Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) tùy ý không phải là khoản bồi thường được chuyển đổi thành số giờ bồi thường cộng đồng thông qua một chương trình bồi thường cộng đồng ở mức là \$\_\_\_\_\_ mỗi giờ cho mỗi giờ bồi thường cộng đồng, nếu có. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.180(5); RCW 46.63.190.
- [ ] **Protected Source of Income.** Because the defendant's only source of income is from a protected source, the clerk shall not engage in any active efforts to collect any remaining LFOs. The defendant shall not be required to make any LFO payments, the clerk shall not mail the defendant any LFO billing materials, and the defendant's account shall not be sent to collections. *City of Richland v. Wakefield*, 186 Wn.2d 596, 607, 380 P.3d 459, 465 (2016).  
**Nguồn Thu Nhập Được Bảo Vệ.** Bởi vì chỉ nguồn thu nhập của bị đơn xuất phát từ một nguồn được bảo vệ, lục sự sẽ không tương tác với bất kỳ nỗ lực tích cực nào để truy thu bất kỳ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) nào còn lại. Bị đơn không cần phải thực hiện bất kỳ khoản chi trả LFO nào, lục sự sẽ không gửi cho bị đơn bất kỳ tài liệu chi trả LFO nào và tài khoản của bị đơn sẽ không được gửi đến bộ phận truy thu. *City of Richland v. Wakefield*, 186 Wn.2d 596, 607, 380 P.3d 459, 465 (2016).

**4. Other Relief**  
**Biện Pháp Khắc Phục Khác**

**The Court orders:**

**Tòa Án lệnh:**

[ ]

*To be filled out by Judge:*

*Được điền vào bởi Thẩm Phán:*

Dated: \_\_\_\_\_

*Đề ngày:*

\_\_\_\_\_  
**Judge**

**Thẩm Phán**

*To be filled out by person filling out this form:*

*Sẽ được điền vào bởi người đang điền vào mẫu đơn này:*

Presented by:

*Được trình bày bởi:*

\_\_\_\_\_  
Signature of Defendant/Attorney WSBA No.

*Chữ Ký của Bị Đơn/Luật Sư WSBA Số*

\_\_\_\_\_  
Print Name

*Tên Viết In*